

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Thế Nam
+ Ông Nguyễn Thành Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

T (Tên gọi khác: Cu Li), sinh ngày 05 tháng 9 năm 2000, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V, sinh năm 1975 và bà L, sinh năm 1972. Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em. Tiền án: Không. Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Anh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: O611, tổ 3, ấp A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

2/ Anh L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thành phố PR-

TC, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông V, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2/ Bà L, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh QT, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường 5, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Ông N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

3/ Anh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố 2, phường H, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và QT, sinh năm 1992, ngụ khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai, có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Do không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài nên QT rủ T sử dụng xe máy đi dọc theo tuyến Quốc lộ 1, thấy người có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 1 giờ sáng ngày 12/02/2018, T lấy xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 60B8 – 711.68 đưa cho QT cầm lái chở T chạy dọc theo tuyến Quốc lộ 1 hướng về tỉnh Bình Thuận. Khi đến địa bàn huyện Xuân Lộc, thấy có 01 xe ô tô 04 chỗ màu đen đậu sát lề đường (chưa xác định được biển số xe và người bị hại), QT chở T dừng cách xe khoảng 5m, T đi bộ lại xe và mở cửa xe (cửa xe không khóa) trộm được 01 Ipad. QT tiếp tục chở T về hướng Căn cứ 2, huyện Xuân Lộc thấy có 01 chiếc xe tải nhỏ (không xác định được biển số xe và người bị hại), trộm được 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng. Sau đó, QT chở T quay lại về hướng huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Khi đi đến đoạn đường gần Trạm dừng chân Lê Hoàng thuộc phường T, thành phố L thấy có 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 72A – 16039 đang đậu sát lề, QT dừng xe đứng đợi, T bước xuống xe đi bộ đến xe đang dừng, nhìn thấy trong xe hàng ghế trước có anh T, sinh năm 1976 và anh S, sinh năm 1988, cùng ngụ tại khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đang ngủ, ghế phía sau có hai chiếc điện thoại, T mở cửa (cửa xe không khóa) trộm được 1 điện thoại di động hiệu Iphone X màu nâu và 1 điện thoại di động hiệu Samsung S6 thì bị anh N, sinh năm 1966, trú tại khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát hiện, truy hô, T cầm tài sản chạy ra xe, QT đứng chờ gần đó chạy thoát về hướng L. Khi đến đoạn đường rẽ vào Ủy ban nhân dân phường B, thấy có 1 xe tải đông lạnh biển số 85C-01807 đang đậu, QT dừng xe cho T bước xuống dùng đèn

pin rơi vào cabin xe, thấy anh L, sinh năm 1991 và anh K, sinh năm 1981 cùng trú tại phường H, thành phố PR-TC, tỉnh Ninh Thuận đang ngủ, cửa kính mở, chiếc giỏ xách để trên ghế, T lấy đưa cho QT kiểm tra bên trong không có gì, QT lấy tài sản trộm được bỏ vào giỏ xách còn T quay lại xe tải lần 2 trộm được 1 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng. QT và T tiếp tục chạy xe về hướng huyện Thống Nhất, thấy có 01 xe 4 chỗ (không biết biển số) đậu bên kia đường, QT dừng xe, T đi bộ sang đường, định cạy cửa xe lấy tài sản thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt giữ QT cùng toàn bộ tang vật và phương tiện xe mô tô biển số 60B8-71168, còn T chạy thoát, vứt bỏ đèn pin và tua vít sắt. Đến ngày 08/9/2019, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận bắt giữ. Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 7 tháng tù, thi hành án tại Trại giam Huy Khiêm, Bộ Công an, đến ngày 17/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố L phát hiện, khởi tố về tội Trộm cắp tài sản

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 15/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

+ Điện thoại di động hiệu iPhone X màu nâu, đã qua sử dụng, có giá trị: 17.000.000 đồng.

+ Điện thoại di động hiệu iPhone 5S, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị: 1.000.000 đồng.

+ Điện thoại di động hiệu Samsung S6, đã qua sử dụng, có giá trị: 2.800.000 đồng.

+ 01 giỏ xách bằng da màu vàng kích thước 25cm x 30cm, đã qua sử dụng: Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L không có cơ sở để xác định giá (bút lục số 16, 17).

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSLK ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSLK ngày 28/5/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 BLHS năm 2015.

Xử phạt T từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo và QT thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 01 giờ ngày 12/02/2018, lợi dụng sơ hở của các tài xế khi dừng xe ô tô trên tuyến Quốc lộ 1, đoạn qua địa bàn thị xã L (Nay là thành phố L), QT đã rủ rê T cùng nhau lén lút cạy cửa xe ô tô lấy trộm tài sản của anh T và anh L với tổng giá trị là 20.800.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã nhận lại tài sản, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bỏ trốn và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu iPhone X, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 5s, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6, 01 giỏ xách bằng da màu vàng, 01 xe máy hiệu Exciter màu xanh, biển số 60B8 – 711.68, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime là tài sản trộm cắp trên địa bàn huyện Xuân Lộc, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để chuyển cho Công an huyện Xuân Lộc xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2020.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương